



Thứ hai, ngày 10 tháng 12 năm 2018

Vietnam Daily Review

Phiên giảm điểm

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 11/12/2018		•	
Tuần 10/12-14/12/2018		•	
Tháng 12/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động, giảm điểm ở phiên sáng, chỉ số tiếp tục giảm ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+0.83 điểm); VNM (+0.59 điểm); MSN (+0.36 điểm); TCB (+0.27 điểm); SAB (+0.14 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm CTG (-1.10 điểm); HPG (-0.59 điểm); VRE (-0.59 điểm); VJC (-0.42 điểm); VCB (-0.33 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu cao su và dịch vụ, thanh khoản giảm so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2,795.7 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 6.75 điểm. Thị trường có 117 mã tăng và 167 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 2.7 điểm, đóng cửa tại 955.89 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.32 điểm xuống 106.82 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 41.12 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (57.86 tỷ), BID (21.88 tỷ) and MSN (9.59 tỷ). Cùng lúc đó, họ đã bán ròng 6.62 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index biến động với lực bán xuất hiện ở nhóm cổ phiếu ngân hàng như VCB, CTG, BID và TCB và một số bluechips như: VHM, VIC, HPG. Trong phiên chiều, chỉ số giảm điểm, tuy nhiên đà giảm đã thu hẹp nhờ lực đỡ của các cổ phiếu vốn hóa lớn: GAS, VNM, MSN, SAB và cổ phiếu TCB quay đầu mua mạnh. Khối ngoại hôm nay mua ròng nhẹ. Theo quan điểm của BSC, VN-Index thanh khoản khá thấp và thị trường giảm điểm đồng thuận với thị trường khu vực, chỉ số MSCI giảm 1.2% và cổ phiếu HNG tăng điểm trong phiên do quỹ ETF FTSE đã bổ sung cổ phiếu HNG vào danh mục.

Xóa cổ phiếu HPG ra khỏi danh mục Canslim

Phân tích kỹ thuật: GEX_Tích lũy

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 955.89

Giá trị: 2795.7 tỷ -2.7 (-0.28%)

Khối ngoại (ròng): 41.12 tỷ

HNX-INDEX 106.82

Giá trị: 432.6 tỷ -0.32 (-0.3%)

Khối ngoại (ròng): -6.62 tỷ

UPCOM-INDEX 53.34

Giá trị: 172.3 tỷ -0.44 (-0.82%)

Khối ngoại(ròng): 4.38 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	52.5	-0.17%
Giá vàng	1,247	-0.14%
Tỷ giá USD/VND	23,312	-0.02%
Tỷ giá EUR/VND	26,607	0.17%
Tỷ giá JPY/VND	20,670	-0.10%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.6%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	57.9	HPG	56.9
BID	21.9	VIC	40.0
MSN	9.6	VJC	24.4
VSC	5.3	GAS	22.0
HNG	4.5	CTD	6.7

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

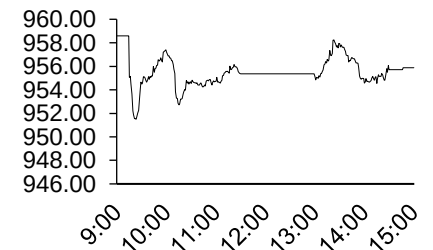
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	8.0	33.8	33	37	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
MBB	7.6	22.1	20	22	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
CTG	6.8	23.1	22	24	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VNM	5.9	135.0	115	138	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	4.3	97.7	89	103	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
TCB	4.1	28.3	25	29	MUA	Tăng giá kéo dài
PVS	3.7	20.4	19	21	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VPB	3.6	22.7	21	24	MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
ACB	3.5	30.5	28	32	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VRE	3.5	32.0	28	33	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

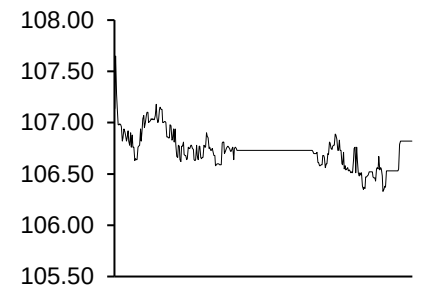
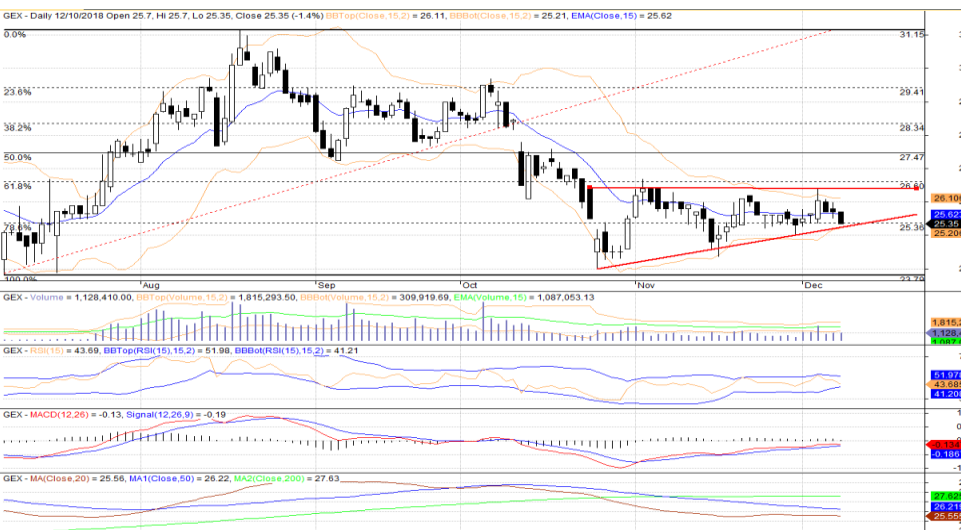
Phân tích kỹ thuật

GEX_Tích lũy

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy.
- Chỉ báo MACD: Xu hướng hội tụ, MACD hướng xuống đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Ở vùng trung lập, chạm kênh Bollinger dưới.
- Đường MA: MA20, MA50 nằm trong xu hướng giảm nhẹ trong khi MA200 nằm ở xu hướng đi ngang.

Nhận định: Cổ phiếu GEX đang nằm trong xu hướng tích lũy với biên độ ngày càng thu hẹp. Thanh khoản trong các phiên gần đây nằm ở mức trung bình. Chỉ báo MACD báo hiệu cổ phiếu sắp hội tụ cùng với việc RSI nằm trong vùng trung lập với biên độ 2 kênh bollinger thu hẹp đều củng cố cổ phiếu đang nằm trong xu hướng hội tụ. Vận động 2 đường MA 20 và 50 cũng cho thấy đã giảm đã dần thu hẹp về mức giảm nhẹ. Như vậy, cổ phiếu GEX dự kiến sẽ tích lũy ngắn hạn trong kênh giá 25-26 với vùng hỗ trợ khá mạnh tại 25.35. Xu hướng vận động sẽ tiếp tục tích lũy đến khi đủ ngưỡng thanh khoản để đột phá vùng khagns cự tâm lý 26.6. Nếu đột phá thành công cổ phiếu có thể tăng trở về vùng giá 29.5



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1812	913.9	0.0%	-7.1%
VN30F1901	912.0	-0.2%	24.3%
VN30F1903	912.9	-0.1%	-20.8%
VN30F1906	911.1	-0.1%	-16.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	86	1.2	0.8
VNM	135	0.8	0.8
GAS	98	1.5	0.2
SAB	248	0.3	0.1
CII	26	0.8	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	34	-3	-1.8
VRE	32	-3	-1.7
VJC	130	-2	-1.1
MBB	22	-2	-0.8
FPT	44	-2	-0.7

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	33.05	1.1%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	14.35	13.9%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	63.30	-1.1%	58.9	73.6
4	SSI	12/3/2018	29.65	29.25	-1.3%	27.3	34.1
5	PLX	12/3/2018	61.00	61.40	0.7%	56.1	70.2
Trung bình					2.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	29/12/2017	20.8	22.10	6.3%	19.1	25.0
2	HCM	18/09/2017	41.9	56.50	34.8%	39.8	60.0
Trung bình					20.5%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	TCB	31/10/2018	26.9	28.3	5.0%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	15.3	-1.9%	14.4	18.7
Trung bình					1.5%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	88.0	-0.7%	0.7	1,647	1.5	6,481	13.6	4.6	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	96.8	-1.2%	1.0	703	0.9	5,428	17.8	4.6	49.0%	30.0%	
BVH	Bảo hiểm	101.8	-0.6%	1.3	3,102	0.2	1,728	58.9	4.9	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	32.5	-0.9%	0.8	327	0.0	2,265	14.4	1.1	43.9%	7.8%	
VIC	Bất động sản	102.1	-0.1%	1.0	14,168	3.6	1,366	74.7	5.9	9.4%	10.3%	
VRE	Bất động sản	32.0	-3.0%	1.1	3,240	3.5	646	49.6	2.9	38.6%	5.7%	
NVL	Bất động sản	68.3	-0.3%	0.8	2,695	0.7	2,368	28.8	3.6	7.5%	14.2%	
REE	Bất động sản	33.1	-0.9%	1.1	446	0.2	5,068	6.5	1.2	49.0%	19.1%	
DXG	Bất động sản	25.6	-2.7%	1.5	389	1.3	3,042	8.4	1.9	47.9%	25.9%	
SSI	Chứng khoán	29.3	-1.3%	1.3	635	1.4	2,899	10.1	1.5	58.5%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	49.4	-2.6%	1.0	350	0.2	4,289	11.5	2.7	41.4%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	56.5	-1.7%	1.4	318	0.3	6,094	9.3	2.4	62.1%	27.8%	
FPT	Công nghệ	44.2	-2.0%	0.9	1,179	1.3	5,322	8.3	2.3	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	51.7	0.0%	0.4	508	0.0	3,453	15.0	3.9	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	97.7	1.5%	1.5	8,130	4.3	6,473	15.1	4.4	3.4%	30.6%	
PLX	Dầu khí	61.4	0.5%	1.5	3,094	1.4	3,285	18.7	3.6	11.0%	19.5%	
PVS	Dầu khí	20.4	1.0%	1.7	424	3.7	1,747	11.7	0.9	19.0%	7.8%	
BSR	Dầu khí	15.3	-1.3%	0.8	2,063	1.2	#N/A	N/A	N/A	N/A	33.5%	23.0%
DHG	Dược	84.0	-0.6%	0.5	478	0.3	4,037	20.8	3.7	49.1%	18.3%	
DPM	Hóa chất	20.8	-1.0%	0.9	354	0.6	1,492	13.9	1.0	21.4%	8.1%	
DCM	Hóa chất	10.3	-0.5%	0.7	237	0.2	997	10.3	0.9	4.0%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	56.9	-0.5%	1.3	8,901	2.6	3,360	16.9	3.3	20.8%	20.9%	
BID	Ngân hàng	33.7	0.0%	1.7	5,009	2.3	2,401	14.0	2.3	2.9%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	23.1	-4.0%	1.6	3,740	6.8	2,064	11.2	1.2	30.0%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	22.7	-0.2%	1.2	2,419	3.6	2,820	8.0	1.8	23.2%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	22.1	-1.8%	1.2	2,076	7.6	2,366	9.3	1.5	20.0%	17.4%	
ACB	Ngân hàng	30.5	-0.3%	1.2	1,654	3.5	3,498	8.7	1.9	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	56.8	0.0%	0.9	202	0.1	5,586	10.2	1.9	77.0%	18.5%	
NTP	Nhựa	42.0	0.0%	0.4	163	0.0	3,938	10.7	1.7	23.1%	16.6%	
MSR	Tài nguyên	21.5	0.0%	1.2	841	0.0	229	94.0	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	33.8	-2.6%	0.9	3,117	8.0	4,334	7.8	1.8	39.3%	26.7%	
HSG	Thép	7.5	-2.0%	1.4	126	1.1	1,065	7.1	0.6	16.0%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	135.0	0.8%	0.7	10,221	5.9	4,997	27.0	9.2	59.2%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	248.0	0.3%	0.8	6,915	0.5	6,902	35.9	9.6	9.8%	28.5%	
MSN	Tiêu dùng	85.6	1.2%	1.2	4,329	1.8	5,416	15.8	5.1	40.3%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	20.2	0.5%	0.7	434	1.3	869	23.2	1.7	11.0%	11.3%	
ACV	Vận tải	81.0	0.0%	0.8	7,667	0.1	1,883	43.0	6.5	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	129.9	-1.9%	1.1	3,059	3.4	9,463	13.7	6.6	23.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	34.2	-2.0%	1.7	1,825	0.4	1,727	19.8	2.8	9.3%	14.6%	
GMD	Vận tải	29.0	-0.5%	0.8	374	1.2	6,311	4.6	1.5	49.0%	30.8%	
PVT	Vận tải	16.1	0.9%	0.7	197	0.5	2,165	7.4	1.2	33.9%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	74.9	-0.4%	1.0	511	0.6	5,620	13.3	4.3	2.5%	43.2%	
VGC	Vật liệu xây dựng	17.4	-1.7%	1.0	339	0.9	1,179	14.8	1.3	24.2%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	14.4	1.8%	0.8	238	0.1	1,599	9.0	1.1	5.5%	12.2%	
CTD	Xây dựng	155.0	-2.2%	0.8	527	0.9	20,202	7.7	1.5	44.0%	21.1%	
VCG	Xây dựng	20.2	-1.0%	1.4	388	2.8	2,384	8.5	1.4	0.0%	17.6%	
CII	Xây dựng	26.4	0.8%	0.6	281	0.9	332	79.5	1.3	54.4%	1.7%	
POW	Điện	15.3	-1.3%	0.6	1,558	0.8	1,026	14.9	1.3	72.4%	9.1%	
NT2	Điện	25.7	-1.7%	0.6	321	0.0	2,874	8.9	2.0	21.8%	19.8%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	97.70	1.45	0.84	1.02MLN
VNM	135.00	0.82	0.60	1.00MLN
MSN	85.60	1.18	0.36	485360.00
TCB	28.25	0.89	0.27	3.39MLN
SAB	248.00	0.28	0.14	44570.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CTG	23.10	-3.95	-1.10	6.68MLN
HPG	33.75	-2.60	-0.60	5.40MLN
VRE	32.00	-3.03	-0.59	2.47MLN
VJC	129.90	-1.89	-0.42	595660.00
VCB	56.90	-0.52	-0.34	1.05MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SPM	13.90	6.92	0.00	10.00
CMG	24.80	6.90	0.04	361750.00
HVG	5.02	6.81	0.02	745870.00
KMR	3.61	6.80	0.00	421470.00
TIE	8.54	6.75	0.00	20.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HSL	13.50	-10.60	-0.01	93030.00
DTT	9.01	-6.92	0.00	10.00
TGG	4.17	-6.92	0.00	1.31MLN
SII	16.30	-6.86	-0.02	160.00
PNC	15.65	-6.85	0.00	30.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DL1	34.90	8.05	0.14	100.00
PVS	20.40	0.99	0.05	4.15MLN
TNG	19.10	4.37	0.03	1.22MLN
PGS	30.70	2.68	0.03	400.00
VIX	10.20	4.08	0.03	62400.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	30.50	-0.33	-0.13	2.67MLN
SHB	7.50	-1.32	-0.11	2.53MLN
HHC	65.00	-9.97	-0.07	800.00
VGC	17.40	-1.69	-0.06	1.18MLN
KLF	1.90	-9.52	-0.03	663000.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

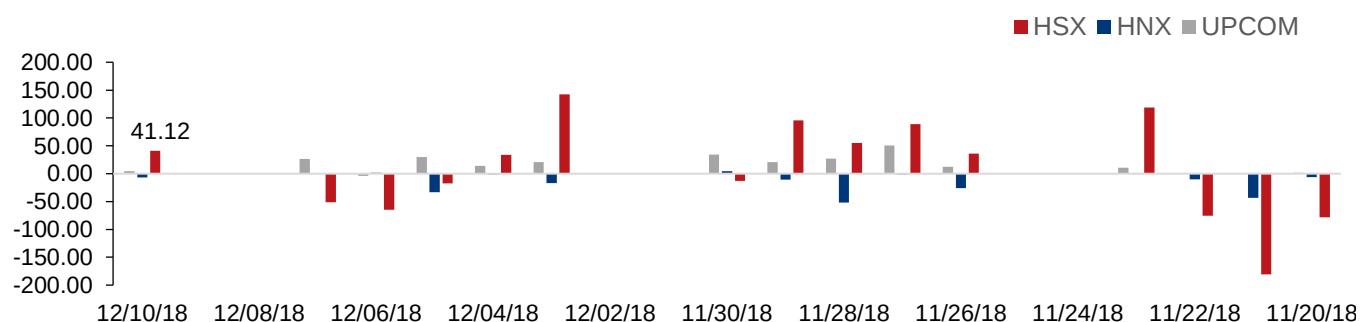
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DNY	4.40	10.00	0.00	200.00
PVX	1.10	10.00	0.02	320800.00
HLV	15.20	9.35	0.00	7000.00
HJS	26.00	9.24	0.01	200.00
BXH	9.50	9.20	0.00	500.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ONE	4.40	-16.98	-0.01	2200.00
DCS	0.90	-10.00	-0.01	455900.00
HHC	65.00	-9.97	-0.07	800.00
KLF	1.90	-9.52	-0.03	663000.00
SJ1	13.70	-9.27	-0.01	700.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.2	157	96.7	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	25.7	2,874	8.9	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.8	1,102	12.5	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	25.4	-2,092	#N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	30.5	3,498	8.7	1.9	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	42.9	5,746	7.5	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.4	1,087	14.1	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.1	2,165	7.4	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	33.8	4,334	7.8	1.8	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	25.6	3,042	8.4	1.9	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	19.1	3,200	6.0	1.3	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	30.6	5,796	5.3	1.6	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	44.2	5,322	8.3	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	56.9	3,360	16.9	3.3	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	20.4	1,747	11.7	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	22.1	2,366	9.3	1.5	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	155.0	20,202	7.7	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.2	-370	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	84.7	18,132	4.7	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	96.8	5,428	17.8	4.6	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cần trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

